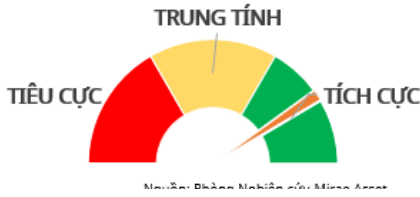


02 Tháng 06, 2023

Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn



# Bản tin cuối ngày Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: [cs@miraeeasset.com.vn](mailto:cs@miraeeasset.com.vn)

**Tổng quan thị trường**

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN INDEX	1,090.84	1.2	4.0	-15.3
HNX	226.03	0.9	8.9	-27.5
UPCOM	83.96	0.5	8.0	-11.0
MSCI EM	961.80	0.3	-1.2	-9.4
NIKKEI	31,524.22	1.2	8.1	15.0
HANG SENG	18,949.94	4.0	-4.9	-10.1
KOSPI	2,601.36	1.3	3.0	-2.2
FTSE	7,538.61	0.6	-3.0	0.1
S&P 500	4,221.02	1.0	2.5	1.1
NASDAQ	13,100.98	1.3	8.4	6.4

**Định giá thị trường**

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Việt Nam	14.7	1.7	12.8
Indonesia	14.5	1.9	11.8
Philippines	13.7	1.6	10.9
Malaysia	14.8	1.3	10.2
Thái Lan	20.7	1.5	8.3

**Lãi suất tham chiếu**

	Thị giá	1D (bps)	1M (bps)	1Y (bps)
Tái cấp vốn	5.0	0	-50	100
TPCP 5 năm	2.4	-7	-23	-1
TPCP 10 năm	3.1	-6	-16	-9

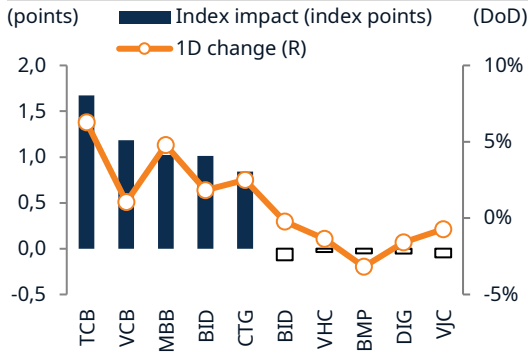
**Tỷ giá ngoại hối**

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US\$/VND	23,482	0.0	0.1	1.2
US\$/KRW	1,305.4	-1.2	-2.7	5.2
US\$/JPY	138.80	0.0	1.7	6.9
US\$/EUR	0.9279	-0.1	2.1	-0.3
US\$/GBP	0.7974	-0.1	-0.6	0.3
US\$/SGD	1.3434	-0.3	0.6	-1.9

**Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US\$)**

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 6 tháng
VN-INDEX	548	461	405
HNX	69	64	48
UPCOM	33	25	17

**Các cổ phiếu tác động VN-Index**



**Nhận định thị trường**

**Ngân hàng giúp VN-Index gần hơn mốc 1.100 tuy nhiên dòng tiền vẫn ưa thích nhóm vốn hóa vừa và nhỏ**

Thông tin về việc 2 Đảng đạt được thỏa thuận về trần nợ công của Mỹ là một cú huych quan trọng giúp NĐT từ thận trọng trở nên lạc quan trong tuần này. Lực cầu đã chủ động mua vào vùng giá cao, giúp VN-Index tăng điểm trong 2 phiên đầu tuần. Ngưỡng kháng cự 1.080 cũng chỉ cần đà tăng của VN-Index trong 2 phiên và đến phiên cuối tuần, sự bứt phá đã xuất hiện khi nhóm cổ phiếu ngân hàng đồng loạt tăng mạnh, giúp VN-Index chốt tuần tại 1.090,84. So với mức đóng cửa của tuần trước, VN-Index đã tăng 27,08 điểm (+2,55%).

Ngân hàng là nhóm có công lớn nhất trong việc giúp VN-Index vượt kháng cự 1.080, chiếm đến 8/10 vị trí ảnh hưởng lớn nhất và giúp VN-Index tăng 12,8 điểm. Tuy nhiên chúng tôi nhận thấy diễn biến vượt trội của các ngân hàng có vốn hóa mức trung bình như TPB (+11,2%), VIB (+9,5%) và OCB (+8,7%) so với các ngân hàng top đầu như VCB (+3,2%), TCB (+7,7%), BID (+3,0%). Khẩu vị dòng tiền có vẻ vẫn ưu tiên các cổ phiếu tầm trung của ngành. Chiều giảm điểm dẫn đầu là VHM (-1,7 điểm) và GAS (-0,8 điểm).

Khối ngoại giao dịch khá tiêu cực khi họ tiếp tục bán ra gần 1.200 tỷ đồng trong tuần với 4/5 phiên bán ròng. EIB bất ngờ bị bán mạnh với giá trị 832 tỷ đồng, tiếp theo là VNM với giá trị bán ròng 204 tỷ đồng. Yếu tố bán ròng của khối ngoại theo chúng tôi là nguyên nhân quan trọng của việc các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ có diễn biến khả quan hơn nhóm bluechip trong thời gian qua. Chiều mua ròng, FPT dẫn đầu với giá trị 312 tỷ đồng.

Nỗ lực chinh phục thành công kháng cự MA 200 ngày (1.080) đã giúp cải thiện xu hướng trung hạn của VN-Index, tuy nhiên chúng tôi đánh giá VN-Index có thể sẽ có nhịp điều chỉnh để lấp Gap tại vùng 1.077 trước khi tiếp tục diễn biến tăng điểm ngắn hạn. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn đang ở mức +5 (KHẢ QUAN). Hệ số P/E của VN-Index hiện tại đang ở mức 14,7x.

**Phạm Bình Phương**, Analyst, 84-8-39102222, [phuong.pb@miraeeasset.com.vn](mailto:phuong.pb@miraeeasset.com.vn)

**Cập nhật kỹ thuật các chỉ số**

Mã	Điểm kỹ thuật	Xu hướng ngắn hạn
VNINDEX	5	<b>KHẢ QUAN</b>
VN30	3	TRUNG TÍNH
VN30F1M	1	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	5	<b>KHẢ QUAN</b>
VN FIN SELECT	6	<b>KHẢ QUAN</b>
Shanghai Composite	-2	TRUNG TÍNH
Kospi	7	<b>KHẢ QUAN</b>
Nikkei 225	1	TRUNG TÍNH
FTSE 100 (EU)	-2	TRUNG TÍNH
Dow Jones	0	TRUNG TÍNH

(\*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

## Bản tin thị trường

## Phân tích kỹ thuật

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	5	<b>KHẢ QUAN</b>
VN30	3	TRUNG TÍNH
VN30F1M	1	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	5	<b>KHẢ QUAN</b>
VN FIN SELECT	6	<b>KHẢ QUAN</b>

(\*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIẾU CỤC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index	Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (01/06/2023)	Kháng cự 1	<b>1.100</b>
Xu hướng ngắn hạn (1 – 4 tuần)	Kháng cự 2	<b>1.121</b>
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Hỗ trợ 1	<b>1.077</b>
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Hỗ trợ 2	<b>1.050</b>

Xu hướng ngắn hạn và trung hạn khả quan nhưng VN-Index có thể điều chỉnh để lấp gap tại 1.077.

### Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

## CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu		Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (01/06/2023)	1.078	Kháng cự 1	<b>1.090</b>
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	TRUNG TÍNH	Kháng cự 2	<b>1.100</b>
VN30 – đóng cửa	1.086	Hỗ trợ 1	<b>1.070</b>
Chênh lệch <b>VN30F1M &amp; VN30</b>	<b>-8,16</b>	Hỗ trợ 2	<b>1.050</b>

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	5	<b>KHẢ QUAN</b>
VN30F1M (chart 60 phút)	5	<b>KHẢ QUAN</b>
VN30F1M	1	<b>TRUNG TÍNH</b>

VN30F1M đang kiểm định kháng cự quan trọng là MA 200 ngày (1.076)

## Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: fireant.vn

## TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
GIL	Dệt may	26,100	924,430	99	6	Top sức mạnh ngành
OCB	Ngân hàng	18,450	1,255,090	95	5	
PTB	Vật liệu xây dựng	47,200	295,495	94	7	Top sức mạnh ngành
CSV	Hóa chất	31,550	308,430	88	7	Top sức mạnh ngành
MBB	Ngân hàng	19,700	8,253,525	90	5	
PDR	Bất động sản	14,950	8,046,025	97	7	
VND	Chứng khoán	18,300	28,784,416	96	5	Top sức mạnh ngành
TPB	Ngân hàng	26,300	4,469,890	97	7	
TCB	Ngân hàng	32,200	4,117,710	93	7	
GEX	Điện	17,100	16,228,450	92	7	
VIB	Ngân hàng	23,050	5,964,310	95	7	
DGC	Hóa chất	56,300	2,571,645	98	5	Top sức mạnh ngành
BVS	Chứng khoán	24,900	521,035	82	5	Top sức mạnh ngành
VGC	Vật liệu xây dựng	41,500	1,688,820	91	4	Top sức mạnh ngành
DIG	Bất động sản	21,800	22,917,880	71	4	

(\*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.

(\*\*) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

## ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
GEX	17.1	16,228,450	7	KHẢ QUAN	14,561	1,712.4	1.2	278
ACB	21.8	9,087,070	7	KHẢ QUAN	84,672	5.8	1.4	198
VPB	19.85	9,044,580	7	KHẢ QUAN	133,257	11.0	1.3	180
VIB	23.05	5,964,310	7	KHẢ QUAN	48,582	5.5	1.5	137
TCB	32.2	4,117,710	7	KHẢ QUAN	113,255	5.9	1.0	133
PDR	14.95	8,046,025	7	KHẢ QUAN	10,041	11.3	1.2	120
TPB	26.3	4,469,890	7	KHẢ QUAN	41,600	6.5	1.2	118
VCB	94.9	642,380	7	KHẢ QUAN	449,116	14.5	3.1	61
DXG	15.15	18,726,236	6	KHẢ QUAN	9,242	#N/A N/A	1.0	284
NVL	13.85	18,640,920	6	KHẢ QUAN	27,009	38.2	0.7	258
POW	13.65	7,100,995	6	KHẢ QUAN	31,967	17.1	1.0	97
BCG	9.57	9,448,700	6	KHẢ QUAN	5,105	43.4	0.8	90
FTS	29.85	1,902,680	6	KHẢ QUAN	6,405	34.4	1.9	57
IJC	14.7	3,114,690	6	KHẢ QUAN	3,702	8.8	0.9	46
ANV	33.6	1,361,125	6	KHẢ QUAN	4,473	7.7	1.5	46
LDG	4.62	9,098,150	6	KHẢ QUAN	1,184	#N/A N/A	0.4	42
HDC	36.25	1,051,820	6	KHẢ QUAN	3,918	11.5	2.1	38
TTF	5.27	6,118,820	6	KHẢ QUAN	2,074	#N/A N/A	5.7	32
VND	18.3	28,784,416	5	KHẢ QUAN	22,287	37.4	1.5	527
SSI	24.1	19,629,584	5	KHẢ QUAN	36,129	21.5	1.6	473
STB	28.3	16,403,495	5	KHẢ QUAN	53,352	9.4	1.3	464

SHB	12.05	22,441,516	5	KHẢ QUAN	36,956	4.6	0.8	270
KBC	28.65	9,263,450	5	KHẢ QUAN	21,992	11.1	1.3	265
VIX	9.97	20,465,296	5	KHẢ QUAN	6,675	104.8	0.8	204
MBB	19.7	8,253,525	5	KHẢ QUAN	89,320	5.0	1.1	163
CII	18.2	8,355,450	5	KHẢ QUAN	4,590	83.6	0.9	152
PVD	24.3	6,210,420	5	KHẢ QUAN	13,508	900.9	1.0	151
DGC	56.3	2,571,645	5	KHẢ QUAN	21,382	4.5	2.0	145
CTG	28.65	3,803,110	5	KHẢ QUAN	137,685	8.1	1.2	109
MWG	40.8	2,107,370	5	KHẢ QUAN	59,691	22.3	2.5	86
AAA	11.7	6,149,300	5	KHẢ QUAN	4,473	33.6	0.8	72
DCM	24.7	2,545,095	5	KHẢ QUAN	13,076	4.7	1.2	63
DGW	37.35	1,597,685	5	KHẢ QUAN	6,240	11.0	2.5	60
BSI	33.6	1,626,730	5	KHẢ QUAN	6,293	47.1	1.4	55
VPG	17.6	2,532,110	5	KHẢ QUAN	1,411	37.8	0.9	45
CTS	19.4	2,242,015	5	KHẢ QUAN	2,885	119.2	1.5	43
FRT	66	572,460	5	KHẢ QUAN	7,819	35.4	3.9	38
GMD	51.4	685,975	5	KHẢ QUAN	15,491	18.3	2.2	35
DIG	21.8	22,917,880	4	KHẢ QUAN	13,295	83.3	1.9	500
PVS	31	7,485,225	4	KHẢ QUAN	14,817	16.8	1.2	232
HCM	27.4	5,335,725	4	KHẢ QUAN	12,528	18.1	1.6	146
BSR	17.2	8,118,655	4	KHẢ QUAN	53,329	3.6	1.0	140
DBC	19.8	6,321,985	4	KHẢ QUAN	4,792	#N/A N/A	1.1	125
HHV	14.7	8,500,845	4	KHẢ QUAN	4,525	15.2	0.6	125
IDC	42	2,690,745	4	KHẢ QUAN	13,860	8.8	2.7	113
FPT	83.8	849,995	4	KHẢ QUAN	92,543	16.5	4.1	71
VGC	41.5	1,688,820	4	KHẢ QUAN	18,607	15.3	2.4	70
KSB	27	2,409,350	4	KHẢ QUAN	2,060	19.4	1.1	65
PVT	21.2	3,029,560	4	KHẢ QUAN	6,861	7.7	1.1	64
PC1	29.7	2,062,425	4	KHẢ QUAN	8,032	23.6	1.6	61
MBS	18.5	3,257,655	4	KHẢ QUAN	7,040	16.3	1.5	60
DRH	6.5	6,798,485	4	KHẢ QUAN	804	#N/A N/A	0.5	44
SZC	36.15	1,121,480	4	KHẢ QUAN	3,615	27.3	2.3	41
GEG	16.95	2,364,075	4	KHẢ QUAN	5,457	17.7	1.8	40
TNG	19.9	1,949,520	4	KHẢ QUAN	2,092	6.9	1.3	39
ORS	14.55	2,513,780	4	KHẢ QUAN	2,910	#N/A N/A	1.2	37
SHS	12	20,822,270	3	TRUNG TÍNH	9,758	#N/A N/A	1.0	250
VCG	21.7	9,076,935	3	TRUNG TÍNH	10,544	24.4	1.5	197
LPB	15	9,002,925	3	TRUNG TÍNH	25,937	5.5	1.0	135
NKG	15.85	7,897,485	3	TRUNG TÍNH	4,173	#N/A N/A	0.8	125
EIB	21.2	3,683,335	3	TRUNG TÍNH	31,277	10.4	1.5	78
GVR	18.9	3,901,100	3	TRUNG TÍNH	75,600	22.7	1.5	74
DPM	32.25	2,079,070	3	TRUNG TÍNH	12,621	3.4	1.0	67
HDB	19.05	1,953,075	3	TRUNG TÍNH	47,916	6.0	1.2	37
CEO	26.9	7,945,945	2	TRUNG TÍNH	6,922	25.4	2.1	214
VCI	35	4,820,475	2	TRUNG TÍNH	15,242	29.0	2.2	169
LCG	13.65	9,886,930	2	TRUNG TÍNH	2,589	17.5	1.0	135
HAG	8.03	12,811,330	2	TRUNG TÍNH	7,447	6.4	1.5	103
SCR	8.15	6,882,535	2	TRUNG TÍNH	3,225	#N/A N/A	0.7	56

HDG	36.45	1,509,560	2	TRUNG TÍNH	8,916	7.7	1.6	55
ASM	9.58	4,942,625	2	TRUNG TÍNH	3,224	6.6	0.6	47
HUT	18.2	2,597,560	2	TRUNG TÍNH	6,345	112.5	1.6	47
IDI	12.55	3,668,785	2	TRUNG TÍNH	2,857	7.9	0.9	46
PVC	18.1	2,407,680	2	TRUNG TÍNH	905	41.1	1.2	44
FIT	6.33	6,138,220	2	TRUNG TÍNH	2,152	8.7	0.6	39
DPG	34	1,042,275	2	TRUNG TÍNH	2,142	6.7	1.2	35
HPG	21.6	16,870,796	0	TRUNG TÍNH	125,599	189.1	1.3	364
FCN	15.1	4,927,320	0	TRUNG TÍNH	2,377	60.0	0.9	74
HQC	4.68	14,551,045	0	TRUNG TÍNH	2,230	150.6	0.5	68
NLG	32.45	2,000,825	0	TRUNG TÍNH	12,463	25.2	1.4	65
SBT	16.35	2,774,415	0	TRUNG TÍNH	11,007	19.3	1.2	45
EVG	6.7	5,371,025	0	TRUNG TÍNH	1,442	52.9	0.6	36
VHM	53.4	1,517,435	-2	TRUNG TÍNH	232,523	6.4	1.5	81
TCH	8.81	9,112,225	-2	TRUNG TÍNH	5,887	22.9	0.7	80
KDC	64.1	948,180	-2	TRUNG TÍNH	16,488	#N/A N/A	2.5	61
MSN	72.3	789,400	-2	TRUNG TÍNH	102,935	47.0	3.9	57
IDJ	15	3,801,105	-2	TRUNG TÍNH	2,602	15.7	1.3	57
KDH	29.4	1,756,760	-2	TRUNG TÍNH	21,075	22.4	1.8	52
HAH	40.05	1,265,200	-2	TRUNG TÍNH	2,817	4.4	1.2	51
APS	15.7	2,501,650	-2	TRUNG TÍNH	1,303	#N/A N/A	1.3	39
VPI	53.8	698,430	-2	TRUNG TÍNH	13,020	16.1	3.6	38
DTD	30	1,122,800	-2	TRUNG TÍNH	1,287	5.3	1.5	34
HSG	15.5	14,515,325	-4	TIÊU CỰC	9,270	#N/A N/A	0.9	225
HBC	8.26	4,821,915	-4	TIÊU CỰC	2,264	#N/A N/A	1.0	40
GAS	92	427,100	-4	TIÊU CỰC	176,083	12.1	2.8	39
CTD	63.6	580,150	-4	TIÊU CỰC	4,697	345.7	0.6	37
VJC	96.8	672,840	-5	TIÊU CỰC	52,428	#N/A N/A	3.5	65
VIC	52	1,836,130	-6	TIÊU CỰC	198,325	26.1	1.7	95

(\*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

**S&P 500 và Nasdaq Composite lên cao nhất kể từ tháng 8/2022**

Chứng khoán Mỹ tăng điểm vào ngày thứ Năm (01/06), sau khi Hạ viện Mỹ thông qua dự luật trần nợ và dự luật này sau đó được chuyển đến Thượng viện thảo luận.

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, chỉ số Dow Jones tăng 153.3 điểm (tương đương 0.47%) lên 33,061.57 điểm, bất chấp đà giảm 4.7% của cổ phiếu Salesforce một ngày sau khi công ty này báo cáo kết quả kinh doanh. Chỉ số S&P 500 tiến 0.99% lên 4,221.02 điểm, còn Nasdaq Composite cộng 1.28% lên 13,100.98 điểm. Cả S&P 500 và Nasdaq Composite đều khép phiên tại mức cao nhất kể từ tháng 8/2022.

Đạo luật Trách nhiệm Tài chính được thông qua với số phiếu 314-117 cho sự ủng hộ của lưỡng đảng vào tối ngày thứ Tư (31/05). Lãnh đạo đa số tại Thượng viện, Chuck Schumer, cho biết Thượng viện sẽ tiếp tục họp cho đến khi dự luật được gửi đến bàn của Tổng thống Mỹ Joe Biden.

Ngoài cuộc chiến trần nợ, nhà đầu tư đang chờ đợi cuộc họp chính sách của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) diễn ra vào ngày 13-14/06 như một yếu tố khác có khả năng tác động đến thị trường. Chủ tịch Fed khu vực Philadelphia, Patrick Harker, cho biết vào ngày thứ Năm rằng ông nghĩ rằng ngân hàng trung ương sắp gần đến điểm có thể ngừng nâng lãi suất. Tuy nhiên, ông Harker đã nói vào đầu tuần rằng báo cáo việc làm công bố vào ngày 02/06 có thể thay đổi ảnh hưởng đến cách ông sẽ bỏ phiếu tại cuộc họp sắp tới.

Nguồn: vietstock.vn

**Nhà máy trên khắp châu Á chật vật giữa lúc nhu cầu toàn cầu suy yếu, Việt Nam không ngoại lệ**

Số liệu PMI sản xuất tại các nền kinh tế lớn nhất châu Á cho thấy nhiều nhà máy đang phải chật vật tìm cách trụ vững giữa lúc nhu cầu toàn cầu chững lại và triển vọng kinh tế khó đoán.

Nhà máy tại các nền kinh tế lớn nhất châu Á đều tăng cường hoạt động trong tháng 5 khi các vấn đề chuỗi cung ứng dịu bớt, tuy nhiên nhu cầu toàn cầu chững lại vẫn là một thách thức đáng ngại đối với nhiều nhà xuất khẩu lớn trong khu vực.

Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) của Trung Quốc và Nhật Bản - lần lượt là nền kinh tế lớn nhất và thứ hai châu Á - cho thấy hoạt động sản xuất của các nhà máy đã mạnh lên trong tháng 5.

Tuy nhiên, trái ngược với tình hình tại Trung Quốc và Nhật Bản, PMI của Hàn Quốc, Việt Nam và Đài Loan đều tiếp tục giảm, Reuters thông tin.

Việt Nam, Malaysia và đảo Đài Loan cũng chứng kiến hoạt động sản xuất tại các nhà máy bị thu hẹp trong tháng 5, trong khi Philippines ghi nhận sự mở rộng.

Trong đó, PMI tháng 5 của Việt Nam đã giảm xuống còn 45,3 điểm. Sản lượng và số đơn đặt hàng mới cùng giảm mạnh. Ngoài ra, chi phí đầu vào đã giảm lần đầu tiên trong ba năm, việc làm và hoạt động mua hàng cũng yếu đi.

Nền kinh tế châu Á phụ thuộc nhiều vào đà phục hồi của Trung Quốc. Kể từ khi Bắc Kinh dỡ bỏ các hạn chế chống dịch, nền kinh tế tỷ dân đã phục hồi không đồng đều, khi chi tiêu của người dân cho lĩnh vực vượt trội hơn hẳn hoạt động trong các ngành định hướng xuất khẩu.

Trong dự báo công bố vào tháng 5, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) kỳ vọng nền kinh tế khu vực châu Á sẽ tăng trưởng khoảng 4,6% trong năm nay, sau khi mở rộng 3,8% vào năm ngoái. Châu Á sẽ đóng góp khoảng 70% vào tăng trưởng toàn cầu.

Song, IMF đã hạ dự báo tăng trưởng năm tới xuống 4,4% và cảnh báo về một số rủi ro đối với triển vọng như lạm phát cao và dai dẳng hơn dự kiến, nhu cầu toàn cầu chững lại và tác động của cuộc khủng hoảng ngân hàng Mỹ và châu Âu.

Nguồn: vietnambiz.vn

**Thêm 9 dự án năng lượng tái tạo chuyển tiếp phát điện lên lưới**

Theo đại diện Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), tính đến 19 giờ ngày 1/6/2023, đã có 63/85 dự án năng lượng tái tạo chuyển tiếp với tổng công suất 3589,811MW gửi hồ sơ cho Công ty Mua bán điện để đàm phán giá điện, hợp đồng mua bán điện.



Ngoài ra, có 10 dự án gửi hồ sơ công nhận ngày vận hành thương mại (COD), trong đó có 9 dự án/phần dự án với tổng công suất 472,62MW đã hoàn thành thủ tục COD, chính thức được phát điện thương mại lên lưới.

Cũng theo EVN, hiện có 51/85 dự án (tổng công suất 2871,611MW) đã đề nghị giá tạm bằng 50% giá trần của khung giá (theo Quyết định số 21/QĐ-BCT ngày 7/1/2023 của Bộ Công Thương), EVN và chủ đầu tư đã hoàn thành đàm phán giá và ký tắt hợp đồng PPA với 48/51 dự án, trong đó Bộ Công Thương đã phê duyệt giá tạm cho 40 dự án.

Đáng chú ý, 19 dự án đã được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền nghiệm thu công trình/một phần công trình; 27 dự án đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực toàn nhà máy/một phần nhà máy và 24 dự án đã có quyết định giá hạn chủ trương đầu tư.

Nguồn: vietstock.vn

### **35,5 nghìn tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp đáo hạn trong tháng 6**

Hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp trong tháng 5/2023 tiếp tục trầm lắng khi không có đợt phát hành TPDN riêng lẻ mới nào được thực hiện (tính đến ngày 23/5). Tổng giá trị TPDN riêng lẻ phát hành trong 5 tháng đầu năm đạt hơn 26.137 tỷ đồng giảm 80% so với cùng kỳ.

Trong khi đó, hoạt động đàm phán giữa các tổ chức phát hành và các trái chủ diễn ra tích cực, đã có thêm những TCPH đàm phán thành công với trái chủ về gia hạn thời hạn trái phiếu. Tổng hợp cho thấy đã có 30 đơn vị đạt được thỏa thuận gia hạn thời gia hạn trái phiếu với trái chủ và đã có báo cáo chính thức trên HNX.

Đáng chú ý, áp lực trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ đáo hạn tiếp tục gia tăng trong tháng 6/2023, trong khi danh sách các doanh nghiệp chậm thanh toán theo công bố của HNX vẫn tiếp tục tăng lên.

Ước tính tháng 6/2023 sẽ có khoảng hơn 35,5 nghìn tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ đáo hạn, tăng gấp đôi so với tháng 5/2023, số liệu đã loại trừ các trái phiếu được mua lại trước hạn đến ngày 23/5/2023. Nếu so cả năm, thì tháng 6 là tháng đỉnh điểm giá trị đáo hạn cao nhất so với các tháng còn lại trong năm 2023.

Nguồn: cafef.vn

### **Doanh thu du lịch Hà Nội 5 tháng đầu năm tăng gần gấp đôi**

Sáng 2/6, tỷ giá USD/VND tại các ngân hàng tiếp tục ổn định, không có nhiều biến động so với hôm qua, phổ biến 23.300 đồng chiều mua vào và 23.650 đồng chiều bán ra.

Hiện tại Vietcombank, giá USD đang được niêm yết ở mức 23.310 – 23.650 đồng (mua – bán). BIDV cũng giữ nguyên 23.330-23.630 đồng/USD. Techcombank niêm yết 23.305-23.650 đồng/USD.

Trong 5 tháng đầu năm 2023, tỷ giá USD/VND đã giảm khoảng 80 – 100 đồng, tức tiền VND đã tăng giá khoảng 0,4% so với đồng USD.

Nguồn: cafef.vn

### **Tiền VND tăng giá so với USD**

Nhóm Big 4 (Vietcombank, VietinBank, BIDV, Agribank) tiếp tục có lãi suất huy động thấp nhất hệ thống. Tại hình thức gửi tiết kiệm ở quầy giao dịch, lãi suất cao nhất của Vietcombank giữ nguyên là 7,2%/năm. Trong khi đó, BIDV, Agribank và VietinBank đều đã giảm xuống cao nhất chỉ còn 6,8%/năm.

Nhìn chung, Agribank đang có lãi suất thấp nhất. Ngân hàng không chỉ điều chỉnh lãi suất gửi kỳ hạn 12 tháng xuống 6,8%/năm mà còn giảm kỳ hạn từ 13 tháng xuống còn 6,6%/năm.

BIDV và VietinBank áp dụng mức 6,8%/năm cho tất cả các kỳ hạn từ 12 tháng trở lên.

Lãi suất kỳ hạn ngắn của nhóm Big 4 tiếp tục được điều chỉnh giảm xuống thấp hơn cả trần quy định, đều 4,1%/năm cho kỳ hạn 1 tháng và 4,6% kỳ hạn 3 tháng.

Hiện lãi suất huy động cao nhất thị trường chỉ còn quanh mức 8,5%/năm, xuất hiện tại các nhà băng như ABBank, VietBank, GPBank, NamABank, VietCapitalBank,...

Nguồn: cafef.vn



### **Kinh Bắc (KBC) đặt mục tiêu lợi nhuận 4.000 tỷ đồng, ưu tiên trả hết nợ trái phiếu**

Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc – CTCP (mã KBC) vừa công bố tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 với nhiều nội dung đáng chú ý liên quan đến kế hoạch kinh doanh. Năm 2023, KBC đặt mục tiêu doanh thu đạt 9.000 tỷ đồng, gấp 9,5 lần cùng kỳ và lợi nhuận sau thuế đạt 4.000 tỷ đồng, gấp 2,5 lần thực hiện năm 2022.

Quý 1/2023, KBC ghi nhận doanh thu thuần đạt hơn 2.223 tỷ đồng, gấp 3,2 lần cùng kỳ và là mức cao nhất trong một quý kể từ khi hoạt động. Sau khi trừ chi phí, KBC lãi ròng hơn 1.056 tỷ đồng, gấp đôi so với cùng kỳ. Với kết quả đạt được, doanh nghiệp bất động sản này đã hoàn thành hơn 26% mục tiêu lợi nhuận cả năm.

Trong năm nay, KBC sẽ tập trung triển khai các dự án trọng điểm như tiếp tục đền bù và hoàn thiện cơ sở hạ tầng tại các dự án KCN Nam Sơn - Hạp Lĩnh, KCN Quang Châu mở rộng và KCN Tân Phú Trung. Đồng thời, công ty sẽ tiếp tục hoàn thiện phê duyệt và chấp thuận chủ trương đầu tư cho dự án KCN Trảng Duệ 3 dự kiến vào quý 3/2023.

Đáng chú ý, bên cạnh việc triển khai các dự án trọng điểm, HĐQT KBC đã nhất trí giao Ban Tổng giám đốc chủ động xây dựng các kế hoạch quản lý dòng tiền, thu xếp vốn phù hợp để ưu tiên thanh toán đúng hạn và mua lại trước hạn toàn bộ trái phiếu còn dư nợ tại thời điểm 31/12/2022 nhằm đảm bảo lợi ích cho nhà đầu tư, các đối tác, đặc biệt là các Ngân hàng và Trái chủ.

Ghi nhận trên BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022, dư nợ trái phiếu của KBC vào cuối năm ngoái còn 3.900 tỷ. Tuy nhiên, sau nhiều đợt mua lại trái phiếu trước hạn, con số trên đã giảm xuống còn 2.500 tỷ đồng tại thời điểm 31/3.

Nguồn: cafef.vn

### **Vietcombank cấp khoản tín dụng gần 10.000 tỷ đồng cho CII**

CTCP Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật TP HCM (Mã: CII) cho biết, Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) vừa phê duyệt tổng hạn mức cấp tín dụng cho các dự án cơ sở hạ tầng của CII là 9.340 tỷ đồng. Đây cũng là thông tin được Tổng Giám đốc CII tiết lộ trước đó.

Cụ thể, tổng hạn mức cấp tín dụng cho CTCP Đầu Tư và Xây Dựng Xa Lộ Hà Nội hơn 2.397 tỷ đồng. Thời hạn vay là 7 năm nhưng không vượt quá ngày 26/11/2029.

Đối với CTCP BOT Trung Lương – Mỹ Thuận, tổng hạn mức cấp tín dụng là hơn 6.942 tỷ đồng. Thời hạn vay là 12 năm nhưng không vượt quá ngày 9/1/2035.

Theo CII, được Vietcombank chấp thuận cấp tín dụng trung và dài hạn với giá trị lớn là một thành công lớn của công ty. Từ đó mở ra cơ hội cho CII tiếp tục thực hiện tái cấu trúc dòng tiền các dự án đã đi vào khai thác để có thể nhanh chóng thu hồi vốn nhằm tái đầu tư cho các dự án mới cũng như thanh toán cổ tức cho các cổ đông.

Trong tháng 4, chia sẻ với cổ đông, ông Lê Quốc Bình, Tổng Giám đốc CII cho biết với bối cảnh tín dụng đang bị thắt chặt và các dự án BOT đang có nợ xấu rất lớn ở thời điểm hiện tại, lãnh đạo của CII nhận định các ngân hàng sẽ siết dòng tiền và thu trước các khoản lãi, gốc.

Do vậy, năm nay, CII tập trung thực hiện phát hành trái phiếu chuyển đổi để đảm bảo về mặt tài chính nhằm chuẩn bị tái đầu tư từ năm 2024. Bởi đây là thời gian, dự án Cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận giai đoạn 2 sẽ được khởi động; bên cạnh đó, nhiều khả năng TP HCM sẽ được cơ chế đặc thù làm BOT trên nền đường cũ và tình hình thị trường tài chính có thể ổn định hơn.

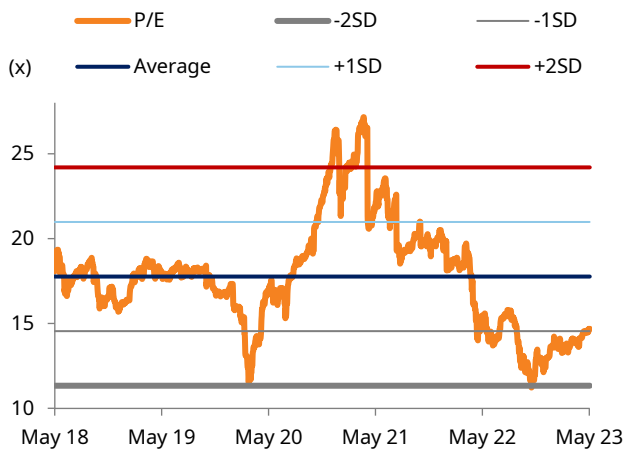
Theo ông Bình, nếu không thể phát hành thành công thì CII sẽ phải chờ 5-10 năm mới có thể đầu tư trở lại và đánh mất cơ hội ở năm 2024, khi các dự án BOT tái khởi động.

Nguồn: vietnambiz.vn

**Bản tin thị trường**

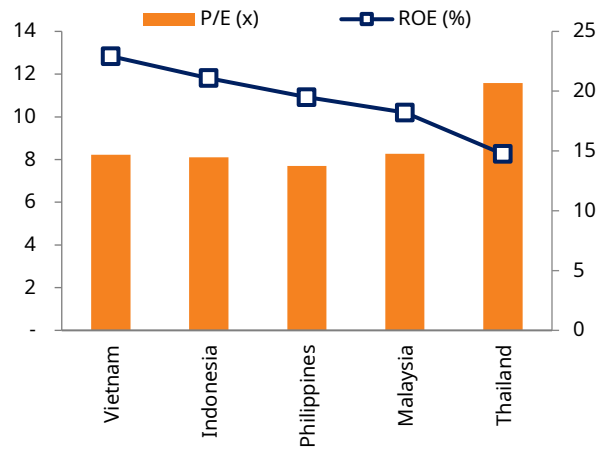
**Chỉ báo tham khảo**

**Biểu đồ định giá P/E lịch sử của VN Index**



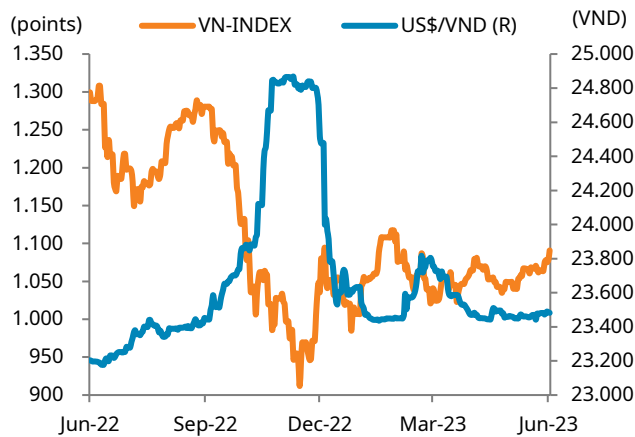
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ định giá P/E và ROE các thị trường**



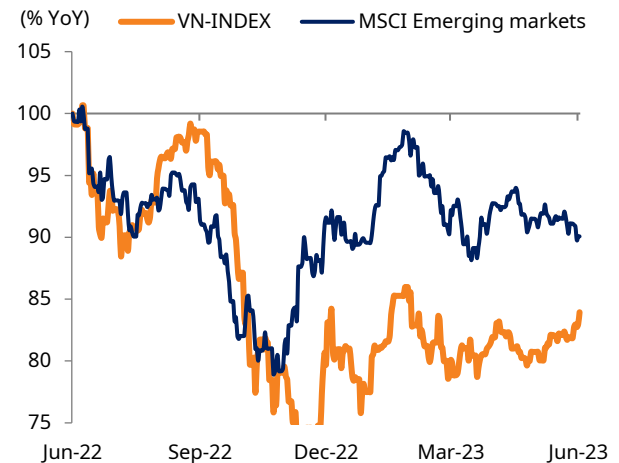
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ VN-Index và tỷ giá USD/VND**



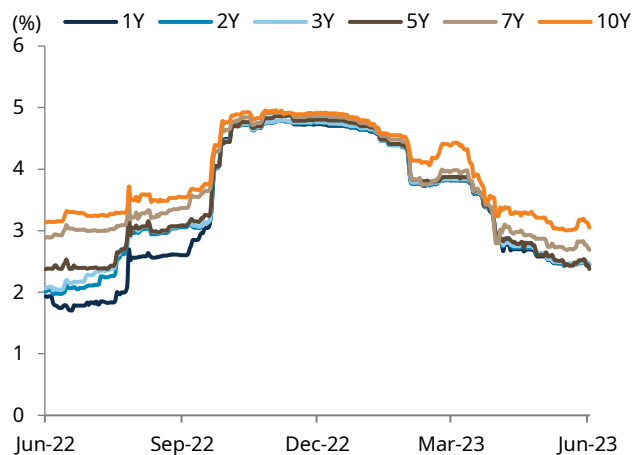
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ VN Index và MSCI Emerging Markets**



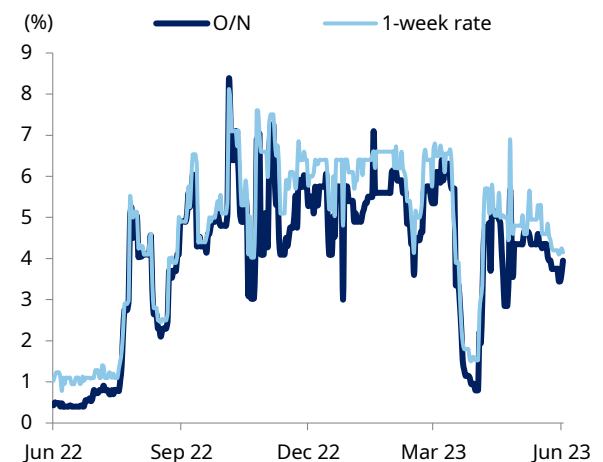
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ lợi suất trái phiếu chính phủ**



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ lãi suất liên ngân hàng**



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

## Bảng chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Vốn hóa (VND bn)	Giá (VND)			Biến động giá (%)				Định giá (TTM)			Sở hữu khối ngoại	
			Đóng cửa	52W cao	52W thấp	1D	1W	1M	1Y	P/E	P/B	ROE (%)	Gần nhất (%)	Còn lại (%)
<b>VN-Index</b>		<b>4,301,746</b>	<b>1,090.84</b>	<b>1,316.78</b>	<b>873.78</b>	<b>1.2</b>	<b>2.5</b>	<b>4.0</b>	<b>-15.3</b>	<b>14.7</b>	<b>1.7</b>	<b>12.8</b>		
<b>VN30 Index</b>		<b>3,067,106</b>	<b>1,086.96</b>	<b>1,348.40</b>	<b>863.31</b>	<b>1.8</b>	<b>2.5</b>	<b>3.4</b>	<b>-18.0</b>	<b>11.9</b>	<b>1.6</b>	<b>14.7</b>		
Asia Commercial JS Bank	ACB VN	84,672	21,800	23,043	15,174	1.9	0.3	3.6	-1.1	5.8	1.4	26.3	30.0	0.0
BIDV	BID VN	226,116	44,700	48,000	28,000	1.8	3.0	2.8	28.8	11.3	2.2	20.9	17.3	12.8
VietinBank	CTG VN	137,685	28,650	31,250	19,500	2.5	3.1	-0.7	3.2	8.1	1.2	16.1	27.5	2.5
HDBank	HDB VN	47,916	19,050	21,800	13,050	2.4	-2.3	1.3	-8.4	6.0	1.2	22.6	19.7	0.5
MBBank	MBB VN	89,320	19,700	23,950	13,200	4.8	6.8	6.8	-13.1	5.0	1.1	24.8	23.2	0.0
Sacombank	STB VN	53,352	28,300	28,800	14,050	1.1	4.0	11.9	31.3	9.4	1.3	14.9	25.5	4.5
Techcombank	TCB VN	113,255	32,200	39,950	19,300	6.3	7.7	9.2	-11.5	5.9	1.0	17.8	22.5	0.0
Tien Phong Bank	TPB VN	41,600	26,300	32,000	18,300	0.6	11.2	10.5	-17.8	6.5	1.2	20.9	30.0	0.0
Vietcombank	VCB VN	449,116	94,900	96,300	62,000	1.1	3.2	4.9	20.1	14.5	3.1	23.6	23.5	6.5
Vietnam International CJS Bank	VIB VN	48,582	23,050	27,300	16,200	7.0	9.5	12.4	-12.4	5.5	1.5	29.7	20.5	0.0
VPBank	VPB VN	133,257	19,850	21,733	13,650	2.3	3.7	-0.3	-1.6	11.0	1.3	12.9	17.4	0.3
SSI Securities Corp	SSI VN	36,129	24,100	28,385	13,050	2.8	6.9	11.8	-11.6	21.5	1.6	7.9	N/A	N/A
Bao Viet Holdings	BVH VN	32,736	44,100	60,300	41,200	1.0	1.3	-1.8	-18.5	20.3	1.6	7.6	27.0	22.0
BECAMEX IDC Corp	BCM VN	80,730	78,000	101,800	58,200	0.4	0.8	-0.9	8.2	66.6	4.8	8.1	2.8	46.2
No Va Land Investment Group Corp	NVL VN	27,009	13,850	86,800	10,050	-0.4	6.9	-3.1	-82.4	38.2	0.7	1.9	5.5	43.5
Phat Dat Real Estate Development Corp	PDR VN	10,041	14,950	58,700	9,940	0.3	11.6	5.7	-72.4	11.3	1.2	11.3	3.0	46.0
Vinhomes JSC	VHM VN	232,523	53,400	70,100	39,400	0.8	-2.9	7.9	-23.2	6.4	1.5	25.3	24.4	25.6
Vingroup JSC	VIC VN	198,325	52,000	79,200	49,700	0.0	0.0	-0.2	-34.1	26.1	1.7	7.0	13.0	35.8
Vincom Retail JSC	VRE VN	61,580	27,100	31,650	21,400	0.9	-2.2	-2.2	-9.5	18.0	1.8	10.5	33.4	16.8
Mobile World Investment Corp	MWG VN	59,691	40,800	79,000	35,250	3.8	6.8	4.1	-44.8	22.3	2.5	11.7	49.0	0.0
Masan Group Corp	MSN VN	102,935	72,300	121,500	69,100	0.7	0.4	-1.1	-36.7	47.0	3.9	8.1	30.1	18.9
Saigon Beer - Alcohol - Beverage Corp	SAB VN	101,322	158,000	203,000	149,000	-0.1	1.6	-8.1	3.3	20.7	4.2	22.1	62.5	37.5
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	137,728	65,900	85,600	64,500	-0.3	-1.8	-5.9	-7.3	19.1	4.4	22.7	55.0	45.0
Vietnam National Petroleum Group	PLX VN	48,600	38,250	47,900	22,950	2.1	1.6	2.1	-12.1	26.6	1.9	7.2	17.8	2.5
Vietnam Rubber Group	GVR VN	75,600	18,900	28,200	9,300	0.5	9.9	21.5	-26.7	22.7	1.5	6.7	0.5	12.5
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	125,599	21,600	26,577	11,800	0.9	2.4	-0.2	-15.3	189.1	1.3	0.7	24.3	24.8
FPT Corp	FPT VN	92,543	83,800	98,000	61,300	0.4	0.8	8.1	-9.8	16.5	4.1	26.6	49.0	0.0
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	52,428	96,800	133,200	94,000	-0.7	-1.3	-0.2	-24.8	N/A	3.5	-14.5	17.6	12.4
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	176,083	92,000	134,000	91,600	0.0	-1.8	-0.9	-22.6	12.1	2.8	25.0	3.0	46.0
PetroVietnam Power Corp	POW VN	31,967	13,650	16,400	8,910	0.0	0.4	4.2	0.7	17.1	1.0	6.2	8.1	40.9

Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Research.

## KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thận trọng và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.